

B GIAO THÔNG V NT I
B GIAO THÔNG V NT I

C NG H A XÍ H I CH NGH A VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph ½c

B NG ñ I M CHI TI T MĐN H C - MĐN THI

N ăm h c : 2012-2013

L p h c : 122VH064100501

H c km : HK02

M ôn h c : Toán

STT	MÃ SV	H V i T c N		H S 1						H S 2						ñ I M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	3605010053	Hu n h Tu n	Anh					5.0		6.0	5.0	6.0	6.0	5.0		6.0			5.5	5.8			
2	3605010045	Nguy n Ho �	B o					7.0		7.0	6.0	7.0	6.0	7.0		5.0			6.7	5.8			
3	3605010085	T � ng Th � nh	C�ng					5.0		4.0	5.0	5.0	5.0	5.0		5.0	6.0		4.8	4.9	5.4		
4	3605010036	Tr � ng V � n	Danh					6.0		7.0	6.0	6.0	7.0	6.0		9.0			6.3	7.7			
5	3605010025	Nguy n Ho � ng	Duy					5.0		4.0	6.0	4.0	0.0	0.0		0.0	1.0		3.2	1.6	2.1		
6	3605010013	T H � ng	Duy					5.0		6.0	5.0	6.0	7.0	7.0		0.0	7.0		6.0	3.0	6.5		
7	3605010038	V� Anh	Duy					7.0		6.0	5.0	5.0	6.0	7.0		6.0			6.0	6.0			
8	3605010073	Ph m Qu c	D � ng					5.0		4.0	6.0	5.0	0.0	0.0		1.0	5.0		3.3	2.2	4.2		
9	3605010047	Nguy n Minh	� o					4.0		5.0	6.0	5.0	0.0	0.0		0.0	0.0		3.3	1.7	1.7		
10	3605010094	Tr � ng H i	� N � ng					6.0		5.0	5.0	5.0	0.0	0.0		0.0	0.0		3.5	1.8	1.8		
11	3605010061	Nguy n L u	� u					5.0		6.0	6.0	7.0	6.0	7.0		7.0			6.2	6.6			
12	3605010044	Tr n V � n B �	Hai					0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		
13	3605010054	Nguy n Ph c	H i					5.0		6.0	5.0	4.0	0.0	0.0		0.0	0.0		3.3	1.7	1.7		
14	3605010019	Mai H�ng	H u					5.0		6.0	6.0	5.0	0.0	0.0		1.0	6.0		3.7	2.3	4.8		
15	3605010014	L� V � n	Hi n					5.0		4.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0		1.5	0.8	0.8		

STT	MÃ SV	H Ò V ò T ò C Ò N		H Ò S Ò 1						H Ò S Ò 2						H Ò I Ò M Ò T H I			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
16	3605010121	Nguy ò n V Ò Ñ	H ò p					4.0		5.0	6.0	5.0	5.0	5.0		2.0	6.0		5.0	3.5	5.5		
17	3605010006	Ph ò m L ²	Hoàng					5.0		6.0	5.0	5.0	5.0	6.0		5.0			5.3	5.2			
18	3605010083	Nguy ò n Nam	H ò ng					5.0		6.0	5.0	6.0	0.0	0.0		0.0	0.0		3.7	1.8	1.8		
19	3605010016	Nguy ò n Ph ò c	Khanh					6.0		7.0	6.0	6.0	7.0	7.0		7.0			6.5	6.8			
20	3605010088	Ng» Quy ò n V Ò O	Luân					5.0		5.0	6.0	5.0	6.0	5.0		1.0	0.0		5.3	3.2	2.7		
21	3605010068	V ò Anh	Luân					6.0		6.0	5.0	5.0	6.0	7.0		2.0	6.0		5.8	3.9	5.9		
22	3605010046	Huynh T ò n	L ò c					7.0		7.0	7.0	7.0	6.0	7.0		9.0			6.8	7.9			
23	3605010063	Nguy ò n C»ng	Nghi ò p					7.0		7.0	6.0	7.0	6.0	7.0		6.0			6.7	6.3			
24	3605010060	Tr ò n H ò u	Ngh ò Ñ					5.0		5.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0		1.7	0.8	0.8		
25	3605010059	B ò i Tá	Ng ò c					0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		
26	3605010120	Nguy ò n L ²	Nhân					5.0		6.0	5.0	5.0	0.0	0.0		3.0	5.0		3.5	3.3	4.3		
27	3605010039	Huynh C»ng	Quang					7.0		8.0	8.0	8.0	7.0	8.0		8.0			7.7	7.8			
28	3605010033	Tr ò n Minh	Quân					0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		
29	3605010028	Lâm Hoài	Sang					5.0		6.0	5.0	6.0	0.0	0.0		0.0	0.0		3.7	1.8	1.8		
30	3605010092	Lê Hoàng	S ò n					6.0		4.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0		1.7	0.8	0.8		
31	3605010067	Lê Minh	Tú					6.0		5.0	4.0	6.0	0.0	0.0		3.0	5.0		3.5	3.3	4.3		
32	3605010029	Tr ò n V Ò Ñ	T ò ng					5.0		5.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0		1.7	0.8	0.8		
33	3605010001	Nguy ò n V Ò Ñ	Thanh					5.0		6.0	5.0	5.0	0.0	0.0		0.0	6.0		3.5	1.8	4.8		
34	3605010070	Tr ò n Ñ ò nh	Thái					6.0		7.0	7.0	7.0	8.0	7.0		7.0			7.0	7.0			
35	3605010075	Tr ò n Quang	Tr í					6.0		6.0	5.0	5.0	6.0	6.0		6.0			5.7	5.8			
36	3605010064	Tr ò n Qu ò c	Trung					0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		
37	3605010058	Nguy ò n C»ng	Tr					5.0		6.0	5.0	6.0	5.0	7.0		2.0	8.0		5.7	3.8	6.8		

STT	MÃ SV	H Vị TcN		H S 1						H S 2						ñI M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
38	3605010003	ñ o@n Th	Vinh					5.0		6.0	6.0	7.0	6.0	6.0		5.0			6.0	5.5			

#Error

X p lo i

S l ng

T l

Tr ng Khoa

Gi" o vi²n b m»n

Tp H Ch´ Minh, ng@y 28 th" ng 8 nÑn 2013

Gi" o v Khoa